

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Đồng nguyên đơn:* ông Phạm Minh Ch, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: tiểu khu x, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh S.

*Đồng bị đơn:* bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1985 và ông Chu Văn V, sinh năm 1984; nơi cư trú: tiểu khu n, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh S.

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hải Y:* ông Chu Văn Vn, sinh năm 1959; nơi cư trú: tiểu khu n, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hải Y (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2020).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Chu Văn V có trách nhiệm trả lại cho gia đình ông Phạm Minh Ch và bà Trần Thị H phần diện tích đất cùng tài sản trên đất là một bức tường xây bằng gạch; địa chỉ tại tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đặc điểm về diện tích đất và tài sản trên đất cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất là 0,530m<sup>2</sup> (không phải năm trăm ba mươi mét vuông); chiều dài 5,027m, chiều rộng phía trước (hướng Bắc) là 0,105m, chiều

rộng phía sau (hướng Nam) là 0,105m (kèm theo sơ đồ diện tích đất đo hiện trạng).

Bức tường gạch với thể tích là  $0,686\text{ m}^3$ ; chiều dài là 5,027m, chiều rộng là 0,105m, chiều cao là 1,300m (kèm theo sơ đồ thể tích đo hiện trạng).

Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Chu Văn V có trách nhiệm tháo dỡ, di dời một phần tường gạch (phía trên) với thể tích là  $0,887\text{ m}^3$ ; chiều dài là 5,027m, chiều rộng là 0,105m, chiều cao phía sau (hướng Nam) là 1,646m, chiều cao phía ngoài (hướng Bắc) là 1,705m và máng chảy (bằng tôn) với thể tích là  $0,053\text{ m}^3$ , chiều dài là 5,027m, chiều rộng 0,105m, chiều cao là 0,100m để bàn giao không gian cho gia đình ông Phạm Minh Ch và bà Trần Thị H (kèm theo phụ lục khối lượng cụ thể).

Về án phí, ông Phạm Minh Ch và bà Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho ông Phạm Minh Ch và bà Trần Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0701 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Vn kiểm sát nhân dân Phù Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự Phù Yên;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Tân Việt**